

BÀI 7

THẾ GIỚI CỔ TÍCH (13 tiết)

(Đọc và Tiếng Việt: 9 tiết, Viết: 4 tiết, Nói và nghe: 1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo.
- Nêu được ấn tượng chung về VB; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Tóm tắt được VB một cách ngắn gọn.
- Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ ngữ và biện pháp tu từ để đọc, viết, nói và nghe.
- Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích.
- Kể được một truyện cổ tích một cách sinh động.
- Sống vị tha, yêu thương con người; trung thực, khiêm tốn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Phim ngắn, tranh ảnh minh họa về các truyện cổ tích được học trong bài.
- Sơ đồ, bản đồ, bảng biểu minh họa, trình bày cốt truyện cổ tích, dàn ý bài viết.
- Phiếu học tập.
- Phương tiện kĩ thuật: máy tính, máy chiếu, màn chiếu, ti vi, hệ thống âm thanh...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

VĂN BẢN 1. THẠCH SANH (3 tiết)

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu *Giới thiệu bài học* và khám phá *Tri thức Ngữ văn*

Mục tiêu:

- Giới thiệu thể loại bài học thông qua các văn bản đọc hiểu.
- Khám phá *Tri thức Ngữ văn*: định nghĩa về truyện cổ tích; một số yếu tố của truyện cổ tích: nhân vật, cốt truyện, lời kể, yếu tố kì ảo.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Tìm hiểu Giới thiệu bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS khái quát chủ đề. - Xác định thể loại của các VB đọc chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc nhan đề bài học, lời đề từ, nội dung giới thiệu bài học. - Thảo luận nhóm. Đại diện một số nhóm trình bày cách hiểu về chủ đề. - HS nêu ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ đề: Thế giới cổ tích + Khái quát đặc điểm, tinh thần cơ bản của thế giới truyện cổ tích và nhân vật cổ tích (thiện ác rõ ràng, thường phạt phân minh), yếu tố hoang đường kì ảo (những phép màu, điều kì lạ, khác thường), cốt truyện li kì, hấp dẫn. + Nhấn nhủ những bài học đời sống, những triết lí nhân sinh. - Thể loại của VB đọc chính: truyện cổ tích.
<p>2. Khám phá Tri thức Ngữ văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS giới thiệu một số truyện cổ tích. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc phần <i>Tri thức ngữ văn</i>. - HS giới thiệu ngắn gọn một số truyện cổ tích đã được nghe, đọc hoặc được học: + Em biết truyện cổ tích nào? + Em biết trong hoàn cảnh nào? + Tóm tắt cốt truyện và giới thiệu các nhân vật trong những truyện đã biết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được truyện đã nghe, đã đọc, đã học, tóm tắt được cốt truyện, nhân vật trong truyện đó. - Khái quát được <i>Tri thức Ngữ văn</i> theo sơ đồ:



<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thảo luận nhóm lập sơ đồ tư duy về truyện cổ tích. - Gọi HS trình bày. - GV nhận xét, thống nhất nội dung. 	<p>+ Chỉ ra yếu tố hoang đường, kì ảo trong truyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm hoàn thành sơ đồ đặc trưng của truyện thuyết. - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung. 	<p>SƠ ĐỒ TƯ DUY</p> <pre> graph TD A[TRUYỆN CỔ TÍCH] --- B[Định nghĩa] A --- C[Nhân vật] A --- D[Cốt truyện] A --- E[Lời kể] A --- F[Yếu tố kì ảo] </pre>
--	---	---

HOẠT ĐỘNG 2: Khởi động – Trước khi đọc

Mục tiêu: Khởi gợi hứng thú cho học sinh qua hoạt động vẽ tranh, viết sáng tạo,...

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS tham gia cuộc thi vẽ tranh kết hợp viết sáng tạo. - Thuyết minh và bình chọn sản phẩm. - Dẫn dắt vào bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành các nhóm tham gia cuộc thi: viết sáng tạo kết hợp vẽ tranh về một con vật kì ảo/đồ vật kì ảo thường đem lại sự hấp dẫn, thú vị cho các câu chuyện theo tưởng tượng của em. - Các nhóm cử đại diện thuyết minh về sản phẩm của nhóm (thời gian từ 3-5 phút). - Bình chọn sản phẩm thú vị, hấp dẫn nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành được sản phẩm viết sáng tạo kết hợp tranh vẽ minh họa về con vật kì ảo/ đồ vật kì ảo theo trí tưởng tượng. - Thuyết minh và bình chọn được sản phẩm sáng tạo.

HOẠT ĐỘNG 3: Đọc văn bản

Mục tiêu:

- Đọc với ngữ điệu phù hợp với nội dung từng phần của văn bản.
- Hiểu được nghĩa từ ngữ khó ở chân trang.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS xác định chiến lược đọc. - GV đọc mẫu phần đầu văn bản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định chiến lược đọc. - HS đọc thầm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được chiến lược đọc là <i>theo dõi, tưởng tượng</i>.

<p>- Đọc nối tiếp.</p>	<p>- 03 HS đọc nối tiếp. Cả lớp theo dõi các sự kiện chính, ghi nhớ diễn biến câu chuyện.</p>	<p>- Cách đọc, giọng đọc, ngữ điệu phù hợp với diễn biến sự việc, đặc điểm nhân vật.</p>
<p>2. Tìm hiểu nghĩa các từ ngữ khó</p>	<p>- HS giải nghĩa một số từ ngữ khó theo yêu cầu của GV: <i>tứ cố vô thân, sinh nhai, động binh, thân chinh,...</i></p>	<p>Nêu được nghĩa từ ngữ khó dựa vào chú giải chân trang.</p>
<p>3. Tìm hiểu một số dị bản - Hướng dẫn HS tìm hiểu thêm về một số dị bản của truyện cổ tích <i>Thạch Sanh</i>.</p>	<p>- HS giới thiệu ngắn gọn một số bản kể khác nhau.</p>	<p>Hiểu được bản kể trong SGK chỉ là một trong nhiều bản kể về chàng dũng sĩ Thạch Sanh.</p>

HOẠT ĐỘNG 4: Khám phá văn bản

Mục tiêu:

- Xác định được chủ đề của câu chuyện.
- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng của thể loại truyện cổ tích: các kiểu nhân vật; các yếu tố kì ảo như *con vật kì ảo, đồ vật kì ảo*; lời kể chuyện...
- Biết nhận xét, đánh giá về bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Tìm hiểu gia cảnh của Thạch Sanh - Hướng dẫn HS tìm chi tiết miêu tả gia cảnh. - GV mở rộng: Kiểu nhân vật mồ côi trong các câu chuyện cổ tích Việt Nam (<i>Thạch Sanh - Thạch Sanh</i>, <i>Tấm - Tấm Cám</i>, <i>em bé mồ côi - Sự tích chim đa đa</i>).</p>	<p>- HS đọc câu hỏi 2 SGK tr.30 - 1 HS đọc đoạn đầu văn bản. - HS hoàn thành phiếu học tập cá nhân, trình bày trước lớp.</p>	<p>Chỉ ra các chi tiết miêu tả gia cảnh Thạch Sanh: + Nhà nghèo, sống trong túp lều cũ dựng dưới gốc đa, cả gia tài chỉ có một lưỡi búa, hàng ngày lên rừng đốn củi kiếm ăn. + Sống lủi thủi một mình (mồ côi, không người thân thích). → Kiểu nhân vật điển hình trong truyện cổ tích: <i>nhân vật mồ côi, nhà nghèo</i>. Đó cũng là hình tượng hoá của một số kiểu thân phận điển hình trong xã hội phong kiến trước đây.</p>
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1		
Gia cảnh Thạch Sanh	Kiểu nhân vật	
.....	
.....	

2. Tìm hiểu những chiến công của Thạch Sanh và ý nghĩa con vật kì ảo trong truyện

– Tổ chức cho HS thi kể chuyện theo tranh về những chiến công của Thạch Sanh.

– Thi kể theo tranh những chiến công của Thạch Sanh.



– Hướng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa con vật kì ảo mà Thạch Sanh đã chiến thắng và những đồ vật kì ảo nhận về sau chiến thắng.

– Thảo luận nhóm 4 HS – hoàn thành *Phiếu học tập số 2*:

– Đại diện một số nhóm trình bày. Mỗi nhóm trình bày một nội dung.

– Kể được chính xác, diễn cảm các chiến công của Thạch Sanh:

- + Giết trăn tinh;
- + Bắn đại bàng, cứu công chúa;
- + Cứu con vua Thủy Tề;
- + Lui binh 18 nước chư hầu.

– Nêu được đặc điểm/ ý nghĩa của các con vật kì ảo/ đồ vật kì ảo.

+ *Trăn tinh*: có nhiều phép lạ, thường ăn thịt người, phá phách cuộc sống nhân dân, quan quân không thể diệt trừ được.

+ *Đại bàng*: con yêu tinh ở trên núi có nhiều phép lạ.

+ *Cung tên vàng*: phần thưởng sau khi tiêu diệt trăn tinh, tiêu diệt đại bàng, cứu công chúa.

+ *Cây đàn/ tiếng đàn thần*: Tiếng đàn đã giúp Thạch Sanh được giải oan, giải thoát sau khi bị Lí Thông lừa gạt, cướp công; giúp công chúa khỏi câm, vạch mặt Lí Thông. Đó là tiếng đàn của công lý. Tiếng đàn còn làm quân sĩ 18 nước chư hầu phải cuốn giáp xin hàng, là đại diện cho cái thiện và tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân ta. Nó là vũ khí đặc biệt để cảm hoá kẻ thù.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Con vật kì ảo:	Đặc điểm/ý nghĩa:
Đồ vật kì ảo:	Đặc điểm/ý nghĩa:

3. Lí giải chi tiết công chúa bị câm

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa chi tiết và lí giải tình huống nếu công chúa không bị câm.
- GV nhận xét và thống nhất nội dung.

4. Phân tích sự đối lập giữa Thạch Sanh và Lí Thông

- Hướng dẫn HS hoàn thành phiếu cá nhân.
- Cho HS trình bày và thống nhất nội dung.

- Đọc câu hỏi 4 SGK tr.30.
- HS suy nghĩ và trình bày trước lớp:
 - + Ý nghĩa chi tiết?
 - + Điều gì xảy ra nếu công chúa không bị câm?
- Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.

- Đọc câu hỏi 6/SGK.tr30
- Làm phiếu học tập cá nhân
- Một số HS trình bày. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

- + *Niêu cơm thần*: Niêu cơm chiêu đãi quân sĩ ăn mãi không hết, ăn xong lại đầy. Niêu cơm biểu tượng cho khát vọng ấm no, tinh thần nhân đạo sâu sắc của nhân dân ta.
- Nêu được ý nghĩa chi tiết công chúa bị câm:
 - + Đây là mô - típ *người câm* trong truyện cổ tích, hình tượng hóa nhân vật chịu nỗi uất ức hay che giấu bí mật chưa thể/ không thể tiết lộ.
 - + Là chi tiết “thắt nút”, “cởi nút” cho câu chuyện.
 - + Chỉ khi nhân vật chính xuất hiện (tiếng đàn Thạch Sanh), công chúa mới khỏi câm, trao cho Thạch Sanh cơ hội vạch mặt kẻ giả tạo.
- Lí giải được tình huống nếu công chúa không bị câm: nàng sẽ nói cho nhà vua biết sự thật, câu chuyện sẽ có kết cục khác.
- Chỉ ra được sự đối lập toàn diện giữa hai tuyến nhân vật:
 - + Lí Thông vụ lợi (*thấy Thạch Sanh khỏe, gạ kết nghĩa để bóc lột sức lao động*)/ Thạch Sanh vô tư (*vui vẻ nhận lời*).
 - + Lí Thông lừa lọc, tàn nhẫn (*lừa Thạch Sanh đi canh miếu để thế mạng; đem đầu trăn tình nộ để lấy công; lấp cửa hang giết Thạch Sanh...*)/ Thạch Sanh thật thà, chất phác (*nhận lời đi ngay*).

PHIẾU HỌC TẬP

Thạch Sanh	Lí Thông
Hành động:
Đặc điểm:

5. Tìm hiểu kết cục của Thạch Sanh và Lí Thông:

– Tổ chức cho HS thảo luận nhóm về cách kết thúc truyện.

– Trao đổi về một số cách kết thúc khác của truyện *Thạch Sanh*.

– GV mở rộng đặc điểm thi pháp truyện cổ tích.

6. Cảm nhận về truyện:

GV hướng dẫn HS nêu cảm nhận.

– Thảo luận nhóm đôi, nhận xét cách kết thúc truyện:

+ Thạch Sanh kết hôn với công chúa, nối ngôi vua.

+ Mẹ con Lí Thông được tha nhưng bị sét đánh chết.

– HS đọc cách kết thúc khác của truyện *Thạch Sanh* trong câu hỏi 8 SGK. Suy nghĩ và trả lời câu hỏi:

+ *Cách kết thúc đó nhằm giải thích nguồn gốc của con vật nào?*

+ *Em có nhận xét gì về cách kết thúc đó?*

– HS nêu ý kiến nhận xét về những cách kết thúc trên.

– HS nêu cảm nhận:

+ Có thích truyện Thạch Sanh không? Vì sao?

+ Lí Thông độc ác, xảo quyệt (*giết Thạch Sanh để cướp công nhưng lại giả nhân nghĩa, ngon ngọt lừa hại Thạch Sanh*)/ Thạch Sanh nhân hậu (*tha cho về quê*).

→ Lí Thông độc ác, xấu xa – tiêu biểu cho cái ác.

→ Thạch Sanh thật thà, nhân hậu – đại diện cho cái thiện.

– Nêu được ý nghĩa của kết thúc truyện cổ tích:

+ Với Thạch Sanh: đây là “kết thúc có hậu”, là phần thưởng mà tác giả dân gian dành tặng cho những nhân vật tốt bụng, tài năng. Qua đó, tác giả dân gian muốn thể hiện ước mơ cao đẹp về lẽ công bằng *có công được thưởng, có tội bị trừng phạt*.

+ Với mẹ con Lí Thông: cái ác, cái xấu nhất định sẽ bị trừng trị

– Cách kết thúc truyện còn nhằm giải thích nguồn gốc, sự tích loài vật, đồ vật, phong tục... đồng thời tạo sự hấp dẫn cho cốt truyện.

→ Từ trong thế giới cổ tích, người kể chuyện đưa người đọc trở lại với thực tại, nhắc nhở họ về một hiện tượng nào đó vẫn thường xảy ra trong cuộc sống

– Nêu được cảm nhận về truyện:

+ Giải thích lí do thích truyện Thạch Sanh.

	+ Chi tiết em thích nhất?	+ Giải thích rõ vì sao thích chi tiết đó trong truyện.
--	---------------------------	--

HOẠT ĐỘNG 5: Viết kết nối với đọc

Mục tiêu: Viết được đoạn văn về một nhân vật dũng sĩ và các em gặp ngoài đời hoặc biết qua sách báo, truyện kể.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập																		
<p>1. Viết đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định yêu cầu - GV gợi ý nội dung viết. - Thực hành viết <p>2. Đọc bài viết và nhận xét, đánh giá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định yêu cầu: + Về hình thức + Về nội dung (<i>giới thiệu nhân vật, miêu tả hình ảnh, việc làm, hành động của nhân vật, bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ,...</i>). - Viết bài. - HS đọc bài viết của mình. - Soi chiếu vào tiêu chí đánh giá. - HS khác nhận xét, góp ý. 	<p>Viết được đoạn văn theo yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: Đoạn văn 5 – 7 câu. - Nội dung: Nêu cảm nhận chân thực, xúc động về một nhân vật dũng sĩ mà các em gặp ngoài đời hoặc biết qua sách báo, truyện kể. <p>Đánh giá được bài viết theo tiêu chí:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th colspan="3"><i>Tiêu chí đánh giá</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="width: 5%;">1</td> <td style="width: 85%;">Dung lượng đoạn văn</td> <td style="width: 10%;">1.0đ</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Giới thiệu nhân vật</td> <td>1.0đ</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Miêu tả hình ảnh, hoạt động của nhân vật</td> <td>4.0đ</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Bộc lộ cảm xúc, tình cảm</td> <td>2.0đ</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Diễn đạt mạch lạc</td> <td>2.0đ</td> </tr> </tbody> </table>	<i>Tiêu chí đánh giá</i>			1	Dung lượng đoạn văn	1.0đ	2	Giới thiệu nhân vật	1.0đ	3	Miêu tả hình ảnh, hoạt động của nhân vật	4.0đ	4	Bộc lộ cảm xúc, tình cảm	2.0đ	5	Diễn đạt mạch lạc	2.0đ
<i>Tiêu chí đánh giá</i>																				
1	Dung lượng đoạn văn	1.0đ																		
2	Giới thiệu nhân vật	1.0đ																		
3	Miêu tả hình ảnh, hoạt động của nhân vật	4.0đ																		
4	Bộc lộ cảm xúc, tình cảm	2.0đ																		
5	Diễn đạt mạch lạc	2.0đ																		